

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 07/5/2025

Về việc ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Cao Lâm.

2. Ông Trần Văn Bút.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Vân Kiều - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hiền Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2025 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn V, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Vương Văn N**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn F, xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Văn N có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/3/2023 tại UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau tại thôn Hữu Vu, xã Đại Phú,

huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì tới nhau nữa. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không hoà giải được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn N.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị xác định chị và anh N không có tài sản chung, vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Vương Văn N không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến, do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được, ngày 06/5/2025 anh Vương Văn N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại thôn Hữu Vu, xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là nơi cư trú của chị Nguyễn Thị H và anh Vương Văn N, ông Hoàng Văn Dân, trưởng thôn F cung cấp thông tin: Chị H và anh N có đăng ký kết hôn năm 2023 và chung sống tại thôn Hữu Vu, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ năm 2024 đến nay chị H và anh N sống ly thân, chị H về thôn Vườn Quan, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang sinh sống, anh N ở lại thôn F, anh N đi làm lái xe thuê, ít khi ở nhà, anh chị H N không có con chung, không có tài sản chung, về nợ chung thì ông không biết.

Theo lời khai của ông Vương Văn Sang (là bố đẻ của anh N) thì chị H và anh N có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn năm 2023 tại UBND xã Đại Phú. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Hữu Vu, xã Đại Phú. Anh chị ở nh riêng, gần nh ông. Anh N đi làm lái xe, chị H đi làm công ty ở khu công nghiệp Bá Thiện - Vĩnh Phúc. Ông không biết anh chị có mâu thuẫn gì không, không thấy anh chị nói gì với ông, ông chỉ thấy chị H từ năm 2024 ít khi thấy ở nhà, anh N đi làm thì thoáng mới về nhà. Anh N nhận trực tiếp các giấy tờ Tòa án gửi về nhưng chưa đến Tòa án làm việc được vì bận việc.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí của Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vương Văn N.

- Về phần án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị H đã nộp đủ án phí theo quy định.

- Về kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2023 tại UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Vương Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn F, xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh N làm lái xe, ít khi ở nhà. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Về sự tham gia tố tụng của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh N đến Tòa án để giải quyết nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để làm việc, chị H, anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh N theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2023 tại UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2024 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Bản thân chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh N không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, anh N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và xác định tình cảm vợ chồng không còn anh N nhất trí ly hôn.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Vương Văn N.

[5] Về con chung: Chị H và anh N xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh N không phải nộp án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vương Văn N. (Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 02/03/2023 của UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001688 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Vương Văn N không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đại Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Huệ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Cao Lâm – Trần Văn Bút

Mai Thị Huệ